**DIỆN TÍCH HÌNH CHỮ NHẬT - DIỆN TÍCH**

**TOÁN**

**-- 152 --**

**HÌNH VUÔNG (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Nhận biết diện tích hình chữ nhật, diện tích hình vuông.

- Tìm ra quy tắc tính diện tích hình chữ nhật, diện tích hình vuông.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- Các tấm bìa hình chữ nhật, hình vuông.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành:  - GV tổ chức trò chơi “ Đố bạn” để khởi động bài học.  + Câu 1: Đố bạn biết diện tích của A  + Câu 2: Đố bạn biết diện tích của B  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - HS nêu cách tìm số hình vuông 1 cm2 nhanh và chính xác ?  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **(20-25’)**  **-** Mục tiêu:  + Nhận biết diện tích hình chữ nhật, diện tích hình vuông.  + Tìm ra quy tắc tính diện tích hình chữ nhật, diện tích hình vuông.  + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  **-** Cách tiến hành:  **a. Khám phá quy tắc tính diện tích hình chữ nhật (Làm việc cả lớp)**  - GV cho HS quan sát tranh và trả lời miệng    + Các ô vuông trong hình chia làm mấy hàng?  + Mỗi hàng có mấy ô vuông ?  + Trong hình chữ nhật có tất cả mấy ô vuông?  + Muốn biết chính xác số ô vuông trong hình chữ nhật em làm như thế nào ?  + Mỗi ô vuông có diện tích bằng bao nhiêu ?  + Mỗi hàng có diện tích là bao nhiêu?  + Tính diện tích của hình chữ nhật trên  + Chiều dài hình chữ nhật bằng mấy?  + Chiều rộng của hình chữ nhật bằng mấy ?  + Muốn tính diện tích hình chữ nhật em làm thế nào?  *=> GV:* Chốt quy tắc, HS nhắc lại.  **b. Khám phá quy tắc tính diện tích hình vuông (Làm việc cả lớp)**  - GV cho HS quan sát tranh và trả lời miệng    + Các ô vuông trong hình chia làm mấy hàng?  + Mỗi hàng có mấy ô vuông?  + Trong hình vuông có tất cả mấy ô vuông?  + Muốn biết chính xác số ô vuông trong hình vuông em làm như thế nào?  + Mỗi ô vuông có diện tích bằng bao nhiêu ?  + Mỗi hàng có diện tích là bao nhiêu?  + Tính diện tích của hình vuông trên  + Cạnh hình vuông bằng mấy ?  + Muốn tính diện tích hình vuông em làm thế nào?  *=> GV: Chốt quy tắc, HS nhắc lại.*  **c. GV chốt lại cách tính diện tích hình chữ nhật , diện tích hình vuông (Làm việc chung cả lớp)**  - HS nói cho nhau nghe  - Chú ý độ dài các cạnh của hình chữ nhật phải cùng đơn vị đo.  **3. Hoạt động thực hành, luyện tập: ( 15-20’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành:  - GV tổ chức trò chơi “ Ai nhanh hơn” để khởi động bài học.  + Câu 1: Đố bạn biết diện tích hình chữ nhật có chiều dài 5cm, chiều rộng bằng 3 cm.  + Câu 2: Đố bạn biết diện tích hình vuông có cạnh bằng 6 cm  - GV nhận xét, tuyên dương.  **4. Củng cố, dặn dò: (3’)**  - GV nhận xét tiết học. | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: Hình A gồm 10 hình vuông 1 cm2  Nên diện tích là 10 cm2  + Trả lời: Hình B gồm 15 hình vuông 1 cm2  - Nên diện tích là 15 cm2  - Dùng phép nhân, Hình A có tất cả 5 x 2 = 10 hình vuông 1 cm2  - HS lắng nghe.  - HS quan sát hình và trả lời câu hỏi.  + Các ô vuông trong hình chữ nhật được chia thành hai hàng.  - Mỗi hàng có 5 ô vuông  - Trong hình chữ nhật có tất cả 10 ô vuông.  - Ta lấy 2 x 5 = 10 ( ô vuông)  - Mỗi ô vuông có diện tích 1 cm2  - Mỗi hàng có diện tích bằng 5 cm2  - Muốn tính diện tích hình chữ nhật ta lấy 2 x 5 = 10 cm2  - 5 cm  - 2 cm  - Lấy chiều dài nhân với chiều rộng.    + Các ô vuông trong hình vuông được chia thành 4 hàng.  - Mỗi hàng có 4 ô vuông  - Trong hình chữ nhật có tất cả 16 ô vuông.  - Ta lấy 4 x 4 = 16 ( ô vuông)  - Mỗi ô vuông có diện tích 1 cm2  - Mỗi hàng có diện tích bằng 4 cm2  - Muốn tính diện tích hình vuông ta lấy 4 x 4 = 16 cm2  - 4 cm  - Lấy độ dài một cạnh nhân với chính nó.  - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: Diện tích hình chữ nhật bằng 5 x 3 = 15 cm2  + Trả lời: Diện tích hình vuông bằng 6 x 6 = 36 cm2 |

**Điều chỉnh sau bài dạy*:***

.......................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................

**TOÁN**

**-- 153 --**

**DIỆN TÍCH HÌNH CHỮ NHẬT - DIỆN TÍCH**

**HÌNH VUÔNG (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết diện tích hình chữ nhật, diện tích hình vuông.

- Tìm ra quy tắc tính diện tích hình chữ nhật, diện tích hình vuông.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- Phiếu học tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành:  - GV tổ chức trò chơi Ai nhanh Ai đúng để khởi động bài học.  + Câu 1: Tính diện tích hình chữ nhật, có chiều dài là 4 cm, chiều rộng là 2 cm  + Câu 2: Tính diện tích hình vuông có cạnh là 8 cm.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hoạt động thực hành, luyện tập**:  **(20-22’)**  **-** Mục tiêu:  + Vận dụng tính diện tích hình chữ nhật, diện tích hình vuông giải quyết các vấn đề thực tế trong cuộc sống.  **-** Cách tiến hành:  **Bài 1/T89**  \* GV cho HS quan sát tranh và trả lời miệng    + Hình chữ nhật có chiều rộng bằng bao nhiêu ?  + Chiều dài bằng bao nhiêu ?  + Muốn tính diện tích hình chữ nhật ta làm như thế nào?  - GV Mời HS khác nhận xét.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.    GV cho HS quan sát và tính diện tích vào vở.  - Mời 1 HS nêu kết quả, cả lớp quan sát, nhận xét.  - HS đổi chéo vở và nói cách tính diện tích của hình chữ nhật.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **Bài 2/T89**  - GV yêu cầu HS nêu đề bài.  a, Cạnh của hình vuông có độ dài bằng bao nhiêu ?  + Muốn tính diện tích hình vuông ta làm như thế nào ?  - 1 HS lên bảng trình bày.  - HS đổi chéo vở kiểm tra cho nhau và chỉ vào hình nói cho nhau nghe cách tính diện tích hình vuông.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  b, HS làm bài vào vở.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3/T89**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài câu a.  - Làm việc chung cả lớp.  + Quan sát vào hình vẽ em thấy chiều dài của thẻ thư viện bằng bao nhiêu ?  + Chiều rộng bằng bao nhiêu ?  + Muốn tính diện tích thẻ thư viện em làm như thế nào?  **-** GV mời HS lên bảng trình bày.  - HS lên bảng trình bày.  - GV và HS nhận xét, bổ sung.  b, GV yêu cầu HS đọc đề bài câu a.  - Làm việc chung cả lớp.  + Độ dài 1 cạnh của con tem bằng bao nhiêu ?  + Muốn tính diện tích của con tem ta làm như thế nào ?  - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét tuyên dương.  **3. Hoạt động vận dụng: (5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành:  **Bài 4/T89**  - GV cho HS nêu yêu cầu bài 4  - GV chia nhóm, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **4. Củng cố, dặn dò: (3’)**  - Trong thực tế có nhiều hình khác nhau nhưng diện tích bằng nhau.  - Nhận xét tiết học | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:Diện tích hình chữ nhật là 4 x 2 = 8 cm2  + Trả lời: Diện tích hình vuông là: 8 x 8 = 64 cm2  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu đầu bài.  - HS quan sát hình và trả lời câu hỏi.  + Hình chữ nhật có chiều rộng bằng 3 cm.  + Chiều dài bằng 5 cm.  + Diện tích hình chữ nhật là: 3 x 5 = 15 cm2  b, Diện tích hình chữ nhật là: 4 x 8 = 32 cm2  - 1 HS nêu đề bài.  - Cạnh của hình vuông có độ dài bằng 5 cm.  - Muốn tính diện tích hình vuông ta lấy số đo một cạnh nhân với chính nó.  - a, Diện tích hình vuông là: 5 x 5 = 25 cm2  - b, Diện tích hình vuông là:  4 x 4 = 16 cm2  - HS đọc yêu cầu bài 3a  - Chiều dài thẻ thư viện là 9 cm.  - Chiều rộng thẻ thư viện là 6 cm.  - Diện tích thẻ thư viện em lấy chiều dài nhân chiều rộng.  - Diện tích thẻ thư viện  Là: 9 x 6 = 54 (cm2 )  Đáp số: 54 cm2  - HS đọc yêu cầu bài 3a  - Độ dài một cạnh của con tem bằng 3cm  - Diện tích của con tem ta lấy độ dài một cạnh nhân với chính nó.  - HS nêu yêu cầu bài 4.  + Các nhóm làm việc vào phiếu học tập.  - Đại diện các nhóm trình bày:  + Căn cứ vào số mảnh giấy hình vuông ta có là 12 mảnh giấy. Mỗi mảnh giấy có diện tích bằng 1 .Các bạn sẽ ghép được các hình chữ nhật như sau:  + Bạn nữ ghép được hình chữ nhật có chiều rộng bằng 2 mảnh giấy hình vuông. Vậy ta có chiều rộng hình chữ nhật có cạnh là 2 cm. Chiều dài được ghép bởi 6 mảnh giấy hình vuông như thế. Vây ta cũng có chiều dài hình chữ nhật là 6cm. Theo quy tắc tính diện tích hình chữ nhật ta  cũng có diện tích bằng 12 cm2.  + Bạn nam ghép được hình chữ nhật có chiều rộng là 3 cm. Chiều dài được ghép bởi 4 mảnh giấy. Vây ta cũng có chiều dài hình chữ nhật là 4cm. Ta có diện tích bằng 12 cm2  - HS lắng nghe |

**Điều chỉnh sau bài dạy:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................